

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
**Dự án Giảm nghèo các tỉnh
miền núi phía Bắc giai đoạn 2**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----***-----

Số: 269 /NMPRP2-CPO

Hà Nội, ngày 10 tháng 7 năm 2012

V/v Nguyên tắc chỉ đạo lập và
trình kế hoạch dự án năm 2013

Kính gửi: Ban quản lý dự án Giảm nghèo các tỉnh Lào Cai, Yên Bái,
Hòa Bình, Sơn La, Điện Biên và Lai Châu

Căn cứ các quy định của Sổ tay Hướng dẫn thực hiện dự án về quy trình
xây dựng kế hoạch hoạt động dự án hàng năm;

Căn cứ vào công văn số 189/NMPRP2-CPO ngày 14/02/2012 về một số
nguyên tắc trong lập và trình kế hoạch dự án hàng năm;

Căn cứ nội dung thảo luận tại cuộc họp ngày 05/04/2012 giữa Ban Điều
phối DATW và Ban quản lý dự án các tỉnh,

1. Ban Điều phối DATW xin gửi Ban quản lý dự án các tỉnh nguyên tắc chỉ
đạo lập và trình kế hoạch dự án năm 2013. (Chi tiết trong Phụ lục kèm theo).

2. Tiến độ trình duyệt kế hoạch năm 2013:

- Chậm nhất ngày 30/6/2012: Các tỉnh hoàn thành công tác chuẩn bị
(Tập huấn quy trình kế hoạch của dự án nhắc lại, tập huấn PRA nhắc lại, đánh
giá hiện trạng sinh kế và tập huấn thí điểm 3.1);

- Trước 31/7/2012: Hoàn thành kế hoạch cấp xã;

- Trước 15/8/2012: Hoàn thành kế hoạch cấp huyện;

- Trước 31/8/2012: Hoàn thành kế hoạch cấp tỉnh;

- Trước 30/9/2012: Các tỉnh trình và tổ chức các cuộc làm việc chi tiết
với CPO;

- Trước 31/10/2012: Các tỉnh hoàn thiện kế hoạch và CPO chấp thuận;

- Trước 30/11/2012: Các tỉnh hoàn thiện kế hoạch và trình WB xin ý
kiến không phản đối.

Ban Điều phối DATW xin thông báo và đề nghị Ban quản lý dự án các
tỉnh nghiên cứu và thực hiện.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Nhóm TAPI;
- Lưu VPDA

KT. GIÁM ĐỐC BAN ĐP DATW
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thị Minh Nghĩa

Dự án Giảm nghèo các tỉnh miền núi phía Bắc giai đoạn 2
Ban Điều phối dự án Trung ương

NGUYÊN TẮC CHỈ ĐẠO LẬP VÀ TRÌNH KẾ HOẠCH 2013

(Kèm theo công văn số 269/NMPPR2-CPO ngày 10/7/2012)

I. Nguyên tắc chung:

Các tỉnh cần tuân thủ đầy đủ những quy định cụ thể trong PIM và Báo cáo nghiên cứu khả thi của dự án. Tuy nhiên, để thông tin được rõ ràng, CPO xin nhấn mạnh một số nguyên tắc chung cho việc xây dựng kế hoạch đầu tư năm 2013 như sau:

- **Số lượng thôn bản:** Cho đến kế hoạch năm 2013, tất cả các thôn bản đều đã được tham gia hoạt động dự án. Các thôn bản đã sử dụng hết hạn mức đầu tư hợp phần NSPTX thì tạm thời không xây dựng kế hoạch NSPTX nữa.

- **Cơ cấu vốn đầu tư:** Đối với kế hoạch năm 2013, Ban Điều phối DATW và Ngân hàng Thế giới chỉ xem xét kế hoạch khi cơ cấu đầu tư, tỷ lệ các hợp phần/tiểu hợp phần (lũy kế đến năm 2013) được đảm bảo theo thiết kế dự án. Trong quá trình rà soát, tổng hợp kế hoạch, BQLDA các cấp cần chủ động đánh giá cơ cấu hoạt động đề xuất, giảm các hoạt động thuộc các tiểu hợp phần vượt quá cơ cấu quy định để chuyển sang lựa chọn các hoạt động thuộc hợp phần đang bị thiếu hụt.

- **Chất lượng tham vấn** cần được quan tâm hơn theo đúng hướng dẫn của PIM, các văn bản có liên quan và các Biên bản ghi nhớ của WB. Các khoản đầu tư CSHT cần ưu tiên/tập trung cho phục vụ nâng cao năng lực phát triển sản xuất và sinh kế trên địa bàn. Trong quá trình tham vấn, Ban QLDA tỉnh/huyện và Ban PTX cần chủ động giải thích cho cộng đồng và các bên liên quan về việc giảm hoặc loại hẳn các khoản đầu tư CSHT phục vụ an sinh. Các TDA đề xuất đảm bảo đã được thực hiện tham vấn cộng đồng, được cộng đồng thống nhất đề xuất và sắp xếp thứ tự ưu tiên.

- Yêu cầu về nội dung kế hoạch trình CPO và WB:

+ Các tỉnh cần trình đồng thời kế hoạch của tất cả các hợp phần để CPO và WB xem xét. Thông tin trong các biểu cần được nêu đầy đủ theo đúng mẫu quy định.

+ Kế hoạch các tiểu hợp phần, hợp phần được xây dựng đảm bảo tính kế thừa, lồng ghép hỗ trợ giữa các tiểu hợp phần, hợp phần với nhau một cách hợp lý.

+ Do kế hoạch dự án có thể được bổ sung, điều chỉnh linh hoạt để phù hợp với tình hình triển khai, các hoạt động sử dụng 100% vốn WB như NSPTX, tập huấn không bị ảnh hưởng bởi kế hoạch giao vốn đối ứng nên Ban quản lý dự án tỉnh cần xem xét và xác định quy mô kế hoạch trình lần 1 một cách hợp lý. Trong quá trình thực hiện, nếu các hoạt động được triển khai tốt và theo đúng

tiến độ thì tỉnh có thể xin bổ sung kế hoạch lần 2.

- Hiện nay, tỷ lệ vốn WB và vốn đối ứng cho các hạng mục công việc thực hiện theo đúng quy định của Hiệp định Tài trợ và Sổ tay quản lý tài chính (FMM). Nếu có những thay đổi về tỷ lệ này, CPO sẽ có thông báo đến Ban QLDA các tỉnh để điều chỉnh cho phù hợp.

- Tỷ lệ vốn phân bổ vốn cho các huyện, xã dự án đảm bảo thực hiện đúng theo quy định của dự án và FS đã được phê duyệt của các tỉnh. Trường hợp có sự thay đổi, điều chuyển mức vốn, phân bổ cho các huyện và xã đề nghị báo cáo và xin ý kiến CPO và WB trước khi thực hiện.

- Sự phối hợp giữa CPO và các tỉnh:

+ Trong quá trình xây dựng và tổng hợp kế hoạch, CPO và Ban QLDA tỉnh có thể phối hợp với Ban QLDA huyện đến kiểm tra, giám sát ở một số địa phương nhằm phát hiện và xử lý những phát sinh, vướng mắc cụ thể để chỉ đạo chung.

+ Để tránh mất thời gian trao đổi qua lại nhiều lần và nhiều thông tin không hiểu nhau, những ý kiến góp ý cụ thể bằng văn bản của CPO cần được Ban QLDA tỉnh tiếp thu đầy đủ và đúng nội dung. Trong trường hợp có những ý kiến chưa đồng thuận, Ban QLDA tỉnh cần có trao đổi kịp thời và đưa ra những lý do giải trình hợp lý.

II. Một số yêu cầu cụ thể đối với từng hợp phần:

1. Về tiểu hợp phần 1.1:

- Do các tỉnh đều gặp khó khăn trong việc bố trí đủ vốn đối ứng theo yêu cầu thực hiện dự án, các gói thầu tư vấn KSTK các công trình xây lắp thống nhất sử dụng nguồn vốn WB, Ban quản lý dự án tỉnh có thể đứng ra chủ trì, thực hiện gói thầu này. Tuy nhiên, Ban quản lý dự án tỉnh cần phối hợp chặt chẽ với Ban quản lý dự án các huyện có liên quan để đảm bảo công trình có thiết kế phù hợp với địa bàn thi công.

- Tất cả các gói thầu xây lắp trong kế hoạch 2013 phải giao cho các Ban quản lý huyện làm Chủ đầu tư.

- Thời gian thực hiện các gói thầu xây lắp cần được lưu ý lập kế hoạch hợp lý để thi công vào các tháng mùa khô nhưng tiến độ đấu thầu không quá dồn vào một thời điểm dễ dẫn đến rủi ro do không kiểm soát được chất lượng đấu thầu.

- Ban QLDA tỉnh cần chú ý tới các ngưỡng đấu thầu theo quy định mới của WB (theo công văn số 249/NMPPR2-CPO ngày 30/5/2012). Không nên xây dựng dự toán ở mức kịch trần để tránh rủi ro trong quá trình thực hiện (phải chuyển đổi hình thức đấu và phải điều chỉnh lại kế hoạch đấu thầu).

- Kế hoạch đền bù và tái định cư (RAP) của tỉnh phải được gửi kèm kế hoạch đấu thầu. Đối với những công trình không có ảnh hưởng đến đất đai và

tài sản, Ban QLDA tỉnh cần có cam kết bằng văn bản. Các Ban QLDA tỉnh cần cập nhật các bản RAP hoặc tình trạng ảnh hưởng về đất đai hoặc tài sản của các tiểu dự án ngay khi có phát sinh do thay đổi kế hoạch đấu thầu hoặc do thay đổi thiết kế công trình. Nếu trong quá trình giám sát độc lập của CPO hoặc kiểm tra sau của WB có phát hiện những sai sót giữa cam kết và thực tế thì các công trình đó sẽ bị xuất toán và hoàn trả lại vốn WB.

- Kế hoạch vận hành và bảo trì (VHBT) phải được lập và trình đồng thời với kế hoạch đấu thầu của tiểu hợp phần 1.1. Kế hoạch VHBT ưu tiên tập trung vào việc duy tu, bảo dưỡng các công trình của dự án giảm nghèo giai đoạn 1 và 2 (bảo đảm tất cả các công trình hạ tầng của dự án đã bàn giao đưa vào hoạt động trên địa bàn phải có kế hoạch vận hành bảo trì); nếu còn nguồn vốn mới thực hiện duy tu, bảo dưỡng các công trình khác. Do đó trong kế hoạch VHBT cần thống kê, chỉ rõ những công trình thuộc dự án giảm nghèo 1 và 2.

- Kế hoạch VHBT được xây dựng trên cơ sở quy chế vận hành bảo trì các công trình (quy chế này được bàn giao cùng với việc nghiệm thu bàn giao công trình đưa vào sử dụng hoặc được xây dựng mới với các công trình hạ tầng chưa có quy chế VHBT riêng) và giao cho các tổ vận hành bảo trì cấp xã, cấp thôn thực hiện. Tại thời điểm xây dựng kế hoạch 2013 hiện nay, tạm thời, các TDA vận hành bảo trì năm 2013 thực hiện theo quy trình của tiểu hợp phần 2.1.

2. Về xây dựng kế hoạch tiểu hợp phần 1.2

- Việc xây dựng kế hoạch tiểu hợp phần 1.2 được thực hiện dựa trên hướng dẫn tại công văn số 226/NMPPR2-CPO ngày 16/4/2012 của Ban Điều phối DATW và gợi ý trong tài liệu Quy trình hướng dẫn thực hiện đối tác sản xuất 1.2.

- Biểu Kế hoạch của tiểu hợp phần 1.2 sẽ được lập thành một biểu riêng, tách rời với biểu Kế hoạch của tiểu hợp phần 1.1 do đây là “Kế hoạch hoạt động/thực hiện”. Đối với kế hoạch này, CPO và WB sẽ có kiến chấp thuận việc đưa hoạt động hợp tác và kế hoạch thực hiện dự án, chưa xem xét đến chi tiết hoạt động và chi phí chi tiết của đề xuất. Tuy nhiên trong quá trình lập đề xuất nếu chi phí hay quy mô của đề xuất (hợp đồng) thay đổi lớn hơn 10% so với kế hoạch, thì các Ban QLDA các tỉnh phải báo cáo CPO xin ý kiến chấp thuận và WB xin ý kiến không phản đối.

- Từ năm 2013, CPO khuyến khích các tỉnh gửi bản dự thảo Đề xuất và Hợp đồng lên CPO và WB để góp ý đảm bảo nâng cao chất lượng và tính khả thi của hoạt động khi thực hiện.

3. Về Hợp phần Ngân sách phát triển xã:

- Các hoạt động của THP 2.1 hiện nay còn nặng về CSHT phục vụ dân sinh, chưa thấy nhiều ưu tiên cho CSHT phục vụ nâng cao năng lực phát triển sản xuất của người dân địa phương. Cơ cấu đầu tư THP2.1 trong Hợp phần 2 của tất cả các tỉnh đến hết kế hoạch năm 2012 đều đã vượt tỷ lệ cho phép. Đề nghị các tỉnh lưu ý điều chỉnh cơ cấu đầu tư THP2.1 một cách phù hợp; đồng thời, trong THP2.1 cần tăng tỷ lệ các công trình hạ tầng phục vụ sản

xuất lên khoảng 50%.

- Trường hợp các thôn, bản có ít hộ nghèo, tổng vốn đầu tư cho thôn bản quá thấp thì có thể tập trung vào tiêu hợp phần 2.2 hoặc 2.3 không nhất thiết phải trải đều 3 tiêu hợp phần và theo đúng tỷ lệ THP quy định.

- Các hoạt động được đưa vào THP 2.2 và 2.3 phải là những hoạt động sinh kế, tạo ra thu nhập thường xuyên hoặc định kỳ cho người hưởng lợi, không đầu tư vào những hoạt động mang tính đơn lẻ (ví dụ: cấp phát phân bón, giống, sửa bờ ao,...).

- Với các chuyến tham quan, các hoạt động tập huấn kỹ thuật trồng trọt, chăn nuôi đơn lẻ không đưa vào THP 2.2 hoặc 2.3 mà cần được đề xuất và đưa vào thực hiện trong các chương trình khác trên địa bàn (ví dụ qua hệ thống khuyến nông,...) hoặc chuyển sang Hợp phần 3 của dự án (nếu phù hợp). Tập huấn kỹ thuật của dự án trong THP 2.2 và 2.3 cần gắn liền như là một phần trong hoạt động của tiểu dự án sinh kế nhằm giúp người dân tạo được công ăn việc làm và thu nhập thường xuyên hoặc định kỳ một cách bền vững.

- Cần xác định rõ nguyên nhân tại sao lại có tình trạng nhiều thôn bản khác nhau lại có những hoạt động hoàn toàn giống nhau cả về nội dung, quy mô, kinh phí, người hưởng lợi. Nếu nguyên nhân là do chủ quan, có sự can thiệp của người tổng hợp kế hoạch làm sai lệch thông tin nguyên bản từ người dân đề xuất thì phải loại bỏ ngay.

- Không nên để kinh phí hỗ trợ thực hiện dự án (phần WB hỗ trợ) ở mức kịch trần để tránh rủi ro trong quá trình thực hiện.

- Cần đẩy mạnh tham vấn và hỗ trợ người dân trong việc lựa chọn hoạt động nhằm đa dạng hóa các hoạt động theo hướng giảm số lượng các hoạt động chăn nuôi so với hiện nay, tăng thêm các hoạt động ngành nghề, dịch vụ, tăng thêm các hoạt động có tính sáng tạo, hiệu quả cao.

- Kế hoạch NSPTX cần được trình bày theo từng tiêu hợp phần để dễ dàng theo dõi, giám sát và báo cáo.

- Một số quy định cụ thể khác đã được nêu chi tiết tại công văn số 181/NMPPR2-CPO ngày 04/01/2012, đặc biệt lưu ý vấn đề giải trình về đầu ra cho số lượng sản phẩm chăn nuôi dự kiến.

- Để đảm bảo tính bền vững của các tiểu dự án sinh kế, các bản kế hoạch cũng nên có các hoạt động tập huấn, đào tạo cho các nhóm sinh kế đã được hưởng lợi/đầu tư ở các năm trước. Dự án cần đặc biệt nhấn mạnh các hoạt động tiết kiệm để tái đầu tư của các nhóm sinh kế đã được hỗ trợ trong 18 tháng qua.

4. Về hợp phần Tăng cường năng lực và Quản lý dự án:

Kế hoạch TCNL năm 2013 là một phần của bản kế hoạch 24 tháng. Tuy nhiên, kế hoạch TCNL năm 2013 có thể được điều chỉnh nhằm mục đích hỗ trợ tốt hơn cho các hợp phần khác và đáp ứng yêu cầu TCNL phục vụ cho việc thực hiện các mục tiêu điều chỉnh sau đánh giá giữa kỳ; do đó phải đảm bảo

một số nguyên tắc cơ bản sau:

- Đối với những hoạt động TCNL để triển khai những nội dung mới tiếp sau các lớp tập huấn của Ban ĐPDATW (ví dụ, tập huấn thuộc THP 3.1, 3.5...), việc bổ sung thực hiện theo các hướng dẫn của Ban ĐPDATW;
- Đối với các hoạt động TCNL khác, việc bổ sung cần dựa trên đánh giá nhu cầu đào tạo (TNA), Công văn 180/NMPPR2-CPO ngày 03/01/2012;
- Đảm bảo thời gian và tiến độ thực hiện phù hợp với tiến độ triển khai các hợp phần khác, thực hiện đúng theo biểu mẫu đã được hướng dẫn.
- Các hoạt động truyền thông: Cần xác định rõ hình thức đấu thầu và loại hợp đồng của gói thầu truyền thông (nếu có); Đối với tờ rơi/bản tin/áp phích hay phim/phóng sự: cần nêu rõ căn cứ để xác định số lượng phát hành, quy mô (số trang/số lượng phim, khổ giấy, loại giấy, thời lượng phim và căn cứ xác định dự toán,...).
- Hoạt động tham quan, học tập kinh nghiệm: Thực hiện điều chỉnh, bổ sung (nếu có) theo tinh thần Công văn 180/NMPPR2-CPO ngày 03/01/2012.

III. Về lồng ghép kế hoạch dự án với xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế xã hội cấp xã:

Hướng dẫn này chỉ áp dụng đối với các xã đã tham gia tập huấn thí điểm Quy trình lập kế hoạch phát triển KTXH hàng năm cấp xã trong khuôn khổ Tiểu hợp phần 3.1 trong dự án Giảm nghèo giai đoạn 2. Các xã chưa tập huấn quy trình sẽ vẫn thực hiện theo hướng dẫn lập kế hoạch quy định trong Sổ tay Thực hiện dự án (PIM).

Cách thức thực hiện như sau:

1. **Nguyên tắc:** Sử dụng các bước lập kế hoạch đã hướng dẫn và thực hiện thêm một số nhiệm vụ bổ sung nhằm đáp ứng yêu cầu kế hoạch của dự án.
2. **Về mặt tổ chức:** Cán bộ CF, cán bộ kỹ thuật của dự án sẽ trực tiếp hỗ trợ UBND xã lập kế hoạch theo các bước trong quy trình.
3. **Về thủ tục thực hiện:**
 - ✓ **Bước 1:**
 - **Chuẩn bị, ra văn bản chỉ đạo lập kế hoạch:** Ban Chỉ đạo dự án tỉnh ban hành văn bản chỉ đạo thực hiện lồng ghép việc xây dựng kế hoạch dự án với kế hoạch phát triển kinh tế xã hội cấp xã.
 - **Thông báo về kinh phí:** BQL dự án huyện có trách nhiệm cung cấp thông tin về dự kiến kinh phí dự án phân bổ cho các xã cho phòng TCKH huyện. Đồng thời BQLDA huyện trực tiếp thông tin cho các UBND xã về nguồn vốn dự án và dự kiến phân bổ kinh phí theo quy định của dự án.

✓ **Bước 2: Thu thập thông tin**

▪ **Đối với thu thập thông tin tại thôn:** Khi thu thập thông tin tại thôn, các xã sử dụng bộ biểu mẫu theo quy trình đã hướng dẫn. Trong quá trình tổ chức họp trừ bị (họp xây dựng kế hoạch), họp thôn, ngoài các nội dung theo quy trình cần giới thiệu thêm thông tin dự án, các loại hình hoạt động sinh kế được hỗ trợ, nguồn vốn bố trí cho thôn, khuyến nghị về loại hình hoạt động phù hợp với dự án;

▪ **Kết quả họp thôn, chi hội phụ nữ:** Kết quả họp thôn và chi hội phụ nữ gửi về xã bao gồm các biểu I.1, I.3

Từ danh mục các hoạt động của thôn, chi hội phụ nữ (I.3) cuộc họp thôn, chi hội phụ nữ xem xét và đề xuất danh mục hoạt động phù hợp với tiêu chí dự án để đề xuất thực hiện trong tiểu hợp phần 2.1 và 2.2 (từ danh mục hoạt động của thôn) và tiểu hợp phần 2.3 (từ danh mục hoạt động của chi hội phụ nữ).

▪ **Hoàn thành thủ tục đề xuất theo quy định dự án:** cán bộ CFs hỗ trợ cán bộ thôn, chi hội phụ nữ hoàn thành các biểu I.5 và I.6 gửi về Ban Phát triển xã.

✓ **Bước 3: Tổng hợp, rà soát:** Thực hiện theo quy trình hướng dẫn. Khi tổng hợp xong danh mục các hoạt động đề xuất, Ban Phát triển xã rà soát danh mục đề xuất của các thôn bản (biểu I.6 và I.5) hỗ trợ Tổ công tác xây dựng kế hoạch xã lựa chọn các hoạt động phù hợp và cân đối với nguồn vốn dự án (đã thông báo) đưa vào đề xuất kế hoạch cho dự án Giảm nghèo để cân đối chung và báo cáo Hội nghị Kế hoạch xã.

✓ **Bước 4: Hội nghị Kế hoạch xã:** Hội nghị thảo luận và thông qua danh mục tiểu dự án đề xuất trong kế hoạch phát triển KTXH của xã, trong đó có danh mục hoạt động thuộc Dự án Giảm nghèo. Sau khi hoàn thiện dự thảo, Ban Phát triển xã trình danh mục các dự án đề xuất sử dụng nguồn vốn giảm nghèo cho BQLDA huyện để tổng hợp và lựa chọn hoạt động đưa vào kế hoạch của dự án (bao gồm cả Hợp phần 1).

✓ **Bước 5: Tham vấn, phản hồi:** Trên cơ sở phản hồi kết quả rà soát kế hoạch của UBND huyện, BQLDA huyện và tỉnh, UBND các xã tiếp thu, chỉnh sửa hoàn thiện kế hoạch đồng thời tổ chức phản hồi, công khai thông tin cho các thôn bản và cộng đồng.

✓ **Bước 6: Trình phê duyệt, thông qua:** Dựa trên thông tin phản hồi của UBND Huyện và các BQLDA cấp trên, Ban phát triển xã hỗ trợ UBND xã hoàn thiện dự thảo kế hoạch (có bao gồm cả các hoạt động đã được Dự án Giảm nghèo phê duyệt) trình Hội đồng nhân dân và cơ quan chính quyền cấp trên thông qua, tổ chức ban hành và đưa vào thực hiện.